

Số: **56** /2016/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông
và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009; Luật Điện lực ngày 03/11/2004;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;*

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Công Thương - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 823/STTTT-BCVT ngày 21/12/2016; Văn bản thẩm định số 518 /BC-STP ngày 21/12/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Công

Công ty Điện lực Hà Tĩnh; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁;
- Gửi:
- + Bản giấy: TP không nhận VBĐT;
- + Bản điện tử: Các thành phần khác.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông và chỉnh trang, làm gọn cáp viễn thông trên hệ thống cột treo cáp của đơn vị chủ quản cột nhằm nâng cao sự hợp tác giữa đơn vị chủ quản cột với đơn vị thuê sử dụng chung cột như: Việc lắp đặt (treo cáp) mới, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa và sắp xếp lại hệ thống cáp viễn thông treo trên cột, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn lưới điện, an toàn thông tin, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và treo cáp viễn thông trên cột treo cáp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Cáp viễn thông phải được lắp đặt chung trên hệ thống cột hiện có tại các khu vực mà chưa thể thực hiện hạ ngầm.

2. Trước khi sử dụng chung cột để treo cáp các đơn vị phải thỏa thuận thống nhất với đơn vị chủ quản cột bằng hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đơn vị đầu tư hệ thống gong, cùm làm gọn cáp phải được sự đồng ý của đơn vị chủ quản tuyến cột và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Khi các chủ thể có cáp phải đưa vào hệ thống gong, cùm này để làm gọn, chỉnh trang đô thị thì phải được sự chấp thuận của đơn vị chủ quản gong, cùm.

3. Cáp viễn thông chỉ được treo trên cột khi cột được thiết kế an toàn và đảm bảo tải trọng cho phép.

4. Cáp viễn thông khi được treo trên cột phải đảm bảo mỹ quan đô thị, phù hợp với quy hoạch và các quy định của cơ quan quản lý ở địa phương.

5. Không được treo cáp viễn thông trên cột nếu vi phạm các quy định tại mục 2.1 điểm 2.1.1.2 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 33:2011/BTTTT

(QCVN 33:2011) về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông và theo quy định của đơn vị chủ quản cột.

6. Đối với cáp viễn thông khi treo trên cột có dây điện lực cấp điện áp lớn hơn 1kV chỉ được phép treo cáp quang.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị chủ quản cột treo cáp gồm: Công ty Điện lực Hà Tĩnh, các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị chiếu sáng công cộng và các đơn vị khác có cột trên địa bàn tỉnh.

2. Cột treo cáp gồm cột điện lực, cột treo cáp của các doanh nghiệp viễn thông, cột đèn chiếu sáng (sau đây gọi tắt là cột) bao gồm các loại: Cột bê tông, cột thép do đơn vị chủ quản cột đầu tư và quản lý.

3. Cáp viễn thông là tên gọi chung chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục (cáp truyền hình)-dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương II

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG CHUNG CỘT ĐỂ TREO CÁP VIỄN THÔNG

Điều 5. Điều kiện sử dụng chung cột

1. Cáp viễn thông khi treo với đường dây điện phải đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông được nêu tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành quy chuẩn Quốc gia về viễn thông.

2. Tuyến cáp thuê bao không dài quá 300m trong các khu vực đô thị. Khi lắp đặt quá 10 đôi dây cáp thuê bao trên cùng một tuyến, phải thay các sợi cáp này bằng 1 sợi cáp có dung lượng lớn hơn (nhiều đôi). Khoảng cách nhỏ nhất của cáp thuê bao treo nổi với đường dây điện một pha 220V hoặc 3 pha 380V, kể cả các dây dẫn đất và dây trung tính là 1m.

3. Mãng sông nổi cáp khi được treo trên cột cùng với cáp dự phòng phải được cuộn gọn gàng và được treo cố định bằng giá treo cáp. Chiều dài đoạn cáp tại mỗi vị trí dự phòng cáp không vượt quá 30m. Trên mỗi cột không được đặt nhiều hơn 1 cuộn cáp dự phòng.

4. Tại các cột có treo máy biến áp, tụ bù hoặc có lắp đặt các thiết bị thao tác đóng cắt, phải thực hiện các giải pháp tăng cường đảm bảo vận hành an toàn cho các thiết bị và không gây cản trở việc kiểm tra, thao tác các thiết bị trong vận hành.

5. Không trồng cột mới khi đã có hệ thống cột hiện hữu đạt yêu cầu và điều kiện sử dụng chung.

Điều 6. Yêu cầu về treo cáp viễn thông trên cột

1. Mỗi nối cáp trên cột phải cách thân cột lớn hơn 0,4 mét và phải đảm bảo cách điện. Mỗi nối cáp không được ở giữa khoảng cột và phải được tiếp đất hai đầu của màng chắn cáp viễn thông.

2. Không cho phép treo cáp viễn thông trên cột khi:

- a) Chưa có thỏa thuận với đơn vị chủ quản cột.
- b) Tại các khu vực đã ngầm hóa cáp hoặc có quy hoạch xây dựng ngầm hóa cáp viễn thông.

3. Chỉ cho phép cáp phối trên cột vượt đường giao thông có ô tô qua lại, qua các công trình có tầm quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng, qua những nơi thường xuyên tập trung đông người, qua các khu di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được nhà nước xếp hạng; khi cột có hệ số an toàn chịu lực lớn hơn 2 lần.

4. Cáp vượt qua đường giao thông, qua cầu, qua sông trên sợi cáp thấp nhất và tại vị trí thấp nhất phải treo biển báo độ cao.

Điều 7. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo hệ thống cột sử dụng chung

1. Đơn vị chủ quản cột phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột, lập danh sách các cột hiện đang quá tải do hệ thống cáp viễn thông trên cột gây nghiêng, cong cột, rạn nứt cột, sụt lún, bể móng cột, không đảm bảo kỹ thuật an toàn điện, không theo các điều kiện hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký, đơn vị chủ quản cột phải thông báo cho các đơn vị sử dụng chung cột để phối hợp xử lý.

2. Khi thực hiện công tác dịch chuyển vị trí cột theo kế hoạch nếu có ảnh hưởng đến hệ thống cáp viễn thông trên cột thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo trước 10 ngày làm việc cho các đơn vị sử dụng chung cột để cùng phối hợp.

Điều 8. Phối hợp tháo dỡ, di dời cột sử dụng chung

1. Khi nhận được văn bản của các chủ dự án yêu cầu di dời, thu hồi các cột sử dụng chung hoặc ngầm hóa lưới điện thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung cột phối hợp thực hiện di dời đồng bộ theo quy định.

2. Đơn vị chủ quản cột chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột không còn sử dụng.

Điều 9. Xử lý sự cố hệ thống cáp viễn thông trên cột

Các đơn vị sử dụng chung cột và đơn vị chủ quản cột phải thiết lập đường dây nóng của từng phạm vi địa bàn huyện, thành phố, thị xã cung cấp đầy đủ các số điện thoại liên lạc cần thiết. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian sớm nhất các bên phải phối hợp khắc phục ngay. Trong trường hợp các bên không giải quyết được sự cố thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông để giải quyết theo quy định.

Điều 10. Quy định về đăng ký sử dụng chung cột

1. Các đơn vị lần đầu đăng ký sử dụng chung cột phải có văn bản đăng ký và ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột theo quy định.

2. Đơn vị sử dụng chung cột trước khi treo thêm, treo tuyến mới cáp viễn thông phải gửi văn bản đến đơn vị chủ quản cột và được sự đồng ý của đơn vị

chủ quản cột. Trường hợp treo thêm, tuyến mới cấp viễn thông dẫn đến thay đổi về quyền lợi, nghĩa vụ thanh toán chi phí treo cáp hoặc các quy định khác của hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông thì các bên cần tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho phù hợp (bằng các phụ lục hợp đồng).

4. Đối với những trường hợp xử lý sự cố đột xuất cáp, dây thuê bao của các đơn vị liên quan nhưng không kịp thời thông báo bằng văn bản theo quy định thì có thể thông báo đến đơn vị cho thuê cột điện bằng điện thoại để xử lý sự cố đảm bảo phục vụ khách hàng.

Điều 11. Cách thức và lộ trình thỏa thuận sử dụng chung cột

1. Các đơn vị chủ quản cột xác định giá thuê, thông báo đăng ký giá thuê, niêm yết giá thuê, hiệp thương giá thuê cột theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8. Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định khác có liên quan.

2. Đối với những hệ thống cáp viễn thông treo móc trên cột hiện hữu chưa đảm bảo kỹ thuật, an toàn thì đơn vị chủ quản cột phải tổ chức khảo sát thực tế, bàn bạc thỏa thuận với các đơn vị sử dụng chung cột về hướng khắc phục cải tạo hay tháo bỏ hoàn toàn.

3. Trường hợp các đơn vị sử dụng chung cột nhưng không thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị chủ quản cột hoặc trốn tránh trách nhiệm phối hợp giải quyết những bất thường do hệ thống cáp viễn thông trên cột đe dọa gây sự cố lưới điện hoặc có nguy cơ gây tai nạn cho người tham gia giao thông dưới đường dây cáp viễn thông thì đơn vị chủ quản cột báo cáo cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý. Đơn vị có cáp viễn thông phải chịu toàn bộ chi phí tháo dỡ và các vấn đề khác có liên quan.

4. Các đơn vị sử dụng chung cột phải hoàn tất việc thỏa thuận hợp đồng thuê hoặc biên bản thỏa thuận nguyên tắc, có kế hoạch kiểm tra thu hồi các hệ thống cáp trên cột không sử dụng sau 60 ngày liên tiếp kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

Chương III

QUY ĐỊNH CHỈNH TRANG LÀM GỌN CÁP VIỄN THÔNG TREO TRÊN CỘT

Điều 12. Xây dựng kế hoạch, quy trình chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông

1. Hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã lập kế hoạch chỉnh trang, làm gọn cáp viễn thông treo trên cột ở các tuyến đường thông báo cho các đơn vị sử dụng cột và đơn vị chủ quản cột biết, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, chỉ đạo.

2. Các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng chung cột có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo kế hoạch, chỉ đạo điều hành của cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 13. Quy định về thẻ nhận diện cáp, thẻ báo hiệu độ cao treo cáp

Tất cả cáp viễn thông khi treo lên cột bắt buộc các doanh nghiệp sử hữu cáp phải treo thẻ nhận diện và báo hiệu theo Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Công thương - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Tại vị trí thấp nhất của dây cáp gần nhất so với mặt đường đơn vị chủ sở hữu cáp phải treo thẻ báo hiệu độ cao băng đường.

Điều 14. Quy định phương pháp bó cáp

1. Tại các vị trí cột:

Đối với cáp dự phòng tại các vị trí cột, cáp phải quấn vào các khung chuyên dùng và đảm bảo chắc chắn vào thân cột (khung cáp dự phòng phải bắt vào cột bằng các cổ dẻ, không được dùng bu lông xoắn qua lỗ leo cột).

Tại các vị trí cột đặc biệt trên lưới điện như: Cột có lắp các thiết bị, trạm biến áp, cột dừng, cột góc, cột vượt,... đơn vị chủ quản cột sẽ có thỏa thuận và thống nhất cách thực hiện riêng tại từng vị trí khi khảo sát hiện trường.

2. Tại các vị trí dọc theo tuyến cáp viễn thông:

- Đối với những tuyến đường chưa thực hiện treo gong, cần để thực hiện bó gọn cáp: UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ trì phối hợp với các đơn vị chủ quản, các đơn vị sử dụng chung cột thống nhất phân chia việc chỉnh trang, bó gọn cáp tại các tuyến cho các đơn vị sở hữu cáp (theo số lượng, khối lượng cáp mà các đơn vị có treo trên tuyến) và đơn vị chủ quản cột.

- Đối với những tuyến đường đã treo gong, cần và có cáp của từ 02 đơn vị viễn thông trở lên thì tại các vị trí dọc theo tuyến cáp cách cột 02 mét, các đơn vị chủ quản cáp phối hợp với nhau phải bó cáp viễn thông của đơn vị mình thành bó riêng, khoảng cách giữa các mối bó cáp kề nhau ≤ 05 mét, sau đó đưa vào gong, cần.

- Đối với vị trí ít cáp viễn thông (≤ 03 sợi) không treo gong, các đơn vị chủ quản cáp bó riêng cáp của đơn vị mình sau đó bó chung thành một bó cáp bằng dây bó cáp chuyên dùng.

3. Trước khi bó gọn cáp, các đơn vị phải cắt bỏ, thu hồi những sợi cáp đã hư hỏng hoặc không còn sử dụng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng chung cột thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng chung cột trong quá trình thực hiện Quy định này.

Kịp thời khuyến cáo, yêu cầu các đơn vị thực hiện chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông treo.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong việc đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông treo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu UBND tỉnh về cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp chủ động xây dựng sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông. Đề xuất UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi quy định này theo tình hình thực tế phát sinh hoặc các quy định hiện hành khác có liên quan bị thay đổi.

3. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan soạn thảo các văn bản Quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm để hạ ngầm cáp viễn thông ... trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh ban hành theo đúng qui định.

Điều 16. Sở Công Thương

Hướng dẫn giải quyết vướng mắc liên quan đến việc sử dụng chung cột điện và an toàn lưới điện khi sử dụng chung cột trên phạm vi toàn tỉnh.

Điều 17. Sở Giao thông Vận tải

1. Khi quy hoạch xây dựng các công trình giao thông phải có quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

2. Khi đầu tư xây dựng các dự án xây mới hoặc cải tạo tuyến đường giao thông phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Công Thương để kết hợp việc triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm đồng bộ hoặc di dời hạ tầng viễn thông treo ra khỏi phạm vi thi công công trình.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở chuyên ngành xem xét giải pháp xây dựng hào kỹ thuật chung cho các công trình kết cấu hạ tầng như: Điện, nước, mạng thông tin dữ liệu, cáp viễn thông, điện chiếu sáng công cộng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn xử lý các trường hợp có liên quan và ảnh hưởng đến an toàn giao thông khi sử dụng chung cột trên các tuyến đường giao thông.

Điều 18. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các loại hình dịch vụ thuê, miễn phí sử dụng chung cột; tổ chức hiệp thương giá cho thuê cột khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan.

Điều 19. Các sở, ngành có liên quan

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia, phối hợp với cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp quản lý, giám sát việc sử dụng chung cột, việc duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, di dời cột và việc chỉnh trang làm gọn hệ thống cáp viễn thông trên cột thuộc địa bàn quản lý.

3. Giám sát việc tháo dỡ tuyến cáp viễn thông không xác định được chủ sở hữu, không bó cáp đúng quy định hoặc tự ý treo trên cột mà chưa có sự đồng ý của đơn vị chủ quản cột khi có yêu cầu.

4. Chỉ đạo các đơn vị chức năng trong việc cắt tỉa cành, nhánh cây xanh và tham gia sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa cáp viễn thông treo hiện có.

Điều 20. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Khi xây dựng quy hoạch của địa phương phải có Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động.

2. Khi đầu tư xây dựng các dự án mới hoặc cải tạo tuyến đường, khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư, khu công nghiệp phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương biết để phối hợp triển khai hạ tầng kỹ thuật ngầm cáp đồng bộ hoặc di dời hạ tầng viễn thông treo ra khỏi phạm vi thi công công trình.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý việc xây dựng công trình cáp viễn thông treo trên địa bàn; đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo cảnh quan kiến trúc và theo quy hoạch viễn thông thụ động.

4. Chỉ đạo đơn vị có chức năng phối hợp tỉa cành cây xanh để phục vụ việc sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa cáp viễn thông treo hiện có.

5. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông treo.

Điều 21. Đơn vị chủ quản cột

1. Cho phép các đơn vị sử dụng chung cột để thực hiện việc treo cáp viễn thông khi chất lượng cột đảm bảo theo quy định.

2. Quản lý chặt chẽ việc treo cáp viễn thông trên hệ thống cột. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột lập quy trình xử lý sự cố, bảo trì, xây dựng mới các hệ thống cột. Thỏa thuận hồ sơ thiết kế kỹ thuật, các biện pháp thi công các công trình liên quan đến sử dụng chung cột, lập hồ sơ quản lý các tuyến cột có treo cáp viễn thông sử dụng chung cột.

3. Định kỳ kiểm tra các tuyến cáp viễn thông treo trên cột để cập nhật các thông tin: Tình trạng của tuyến cáp viễn thông treo trên cột; số lượng cáp viễn thông phát sinh mới của đơn vị sử dụng cột có ký hợp đồng; số lượng cáp viễn thông phát sinh mà không xác định được chủ thể. Xử lý hoặc báo cáo và đề xuất

cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cáp viễn thông treo trên cột.

4. Thông báo và yêu cầu đơn vị sử dụng cột thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn điện theo quy định của pháp luật, của Quy định này.

5. Kiểm tra, tính toán khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột trước khi tiến hành làm thủ tục cho treo cáp viễn thông.

6. Khi phát hiện cáp viễn thông treo trên cột gây mất an toàn cho cộng đồng, gây mất mỹ quan đô thị hoặc mất an toàn cho hệ thống điện thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo ngay cho đơn vị sử dụng chung cột biết, đề nghị khẩn trương khắc phục hoặc phối hợp với chính quyền địa phương xử lý kịp thời. Trường hợp khẩn cấp nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng thì đơn vị chủ quản cột báo cáo cơ quan chức năng của địa phương lập biên bản và tiến hành tháo dỡ để đảm bảo an toàn và không chịu trách nhiệm liên quan về việc mất tín hiệu của tuyến cáp. Sau đó mời đơn vị chủ sở hữu tuyến cáp để giải quyết các vấn đề có liên quan.

7. Thông báo thời gian khởi công công trình làm gọn cáp viễn thông để các đơn vị có cáp viễn thông phối hợp thực hiện và báo cáo chính quyền địa phương theo dõi, hỗ trợ.

Điều 22. Đơn vị sử dụng chung cột

1. Chịu trách nhiệm đầu tư (theo thống nhất giữa UBND các huyện, thành phố, thị xã với các đơn vị liên quan) trang thiết bị kỹ thuật (gông, cùm, dây chịu lực...) để thực hiện việc bó gọn, chỉnh trang cáp viễn thông.

2. Có trách nhiệm tháo dỡ ngay cáp viễn thông của mình khi có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng hoặc hệ thống điện hoặc nhận được thông báo của đơn vị chủ quản cột.

3. Ký hợp đồng thuê cột với đơn vị chủ quản cột và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

4. Trường hợp treo thêm, treo mới cáp viễn thông phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị chủ quản cột và đáp ứng đầy đủ quy định về hồ sơ theo Quy định này và quy định của pháp luật liên quan.

5. Chuẩn bị nhân công để thường xuyên thực hiện các công tác: Nhận diện cáp, bó cáp, chỉnh trang, treo thẻ nhận diện cáp và biển báo độ cao treo cáp của doanh nghiệp.

6. Tháo dỡ, thu hồi các tuyến cáp thông tin của đơn vị khi không còn sử dụng.

7. Phối hợp với đơn vị chủ quản cột thực hiện công tác làm gọn cáp: Đưa cáp vào gông, giá đỡ sau khi đơn vị chủ quản cột đã hoàn tất lắp đặt các gông, khung cáp.

8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm trong quá trình lắp đặt và khai thác các hệ thống khác trên cột gây sự cố lưới điện, tai nạn lao động

và các sự cố khác làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị chủ quản cột và các đơn vị khác sử dụng chung cột.

Điều 23. Thanh tra, kiểm tra và xử lý

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành Quy định này, các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

Điều 24. Điều khoản thi hành

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Công ty Điện lực Hà Tĩnh; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh; Giám đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền tổng hợp báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh